

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 79 /2017/HSST
Ngày 29/9/2017

¹
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Nguyễn Thị Hải Lý**
- Các hội thẩm nhân dân :

1. **Ông Đặng Duy Niên**

2. **Bà Nguyễn Thị Nhiều**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tho** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: **Bà Lê Minh Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Sỹ V, sinh năm 1974.

- Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: **Hồ Sỹ M** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T** (đã chết). Có vợ là: **Bùi Thị M**, sinh năm 1977 (đã ly hôn). Con: có 01 con sinh năm 1996.

- Nhân thân: được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12 ở nhà lao động tự do

+ Bản án số 23/HSST ngày 31/10/1996 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử 12 tháng án tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Bản án số 06/HSST ngày 20/5/1998 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cộng với 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án giam của bản án hình sự sơ thẩm số 23 ngày 31/10/1996 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tổng hợp hình phạt

của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/3/1998.

+ Bản án số 28/HSST ngày 30/11/2001 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trộm cắp trị giá 406.000 đồng.

+ Bản án số 23/HSST ngày 21/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 3 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Tài sản trộm cắp trị giá 300.000 đồng.

+ Bản án số 87/HSST ngày 10/7/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 65/HSST ngày 25/5/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trộm cắp trị giá 12.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2013, chấp hành xong phần án phí ngày 09/5/2011.

- Quyết định số 3658/QĐCT ngày 27/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian là 12 tháng. Chấp hành xong ngày 20/12/2014.

- Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Lệnh tạm giam số 80 ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

(Bị cáo V trích xuất có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** ông Lưu Minh Đ, sinh năm 1955.

Địa chỉ cư trú: thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lưu Văn T, sinh năm 1961

Địa chỉ cư trú: thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

- Anh Phạm Quang H, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: thôn 6, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1976

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Đều cư trú tại: thôn T, xã N, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(ông Đ có mặt;

Ông T, anh H, anh D, chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/5/2017 ông Lưu Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 17B2-xxxx mượn của ông Lưu Văn T (là em trai) trú cùng thôn, kéo theo 01 chiếc xe lôi đi từ nhà đến cửa hàng vật liệu xây dựng của chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1988 ở thôn T, xã V, huyện Vũ Thư chờ ngồi về làm nhà. Khi ông Đ đi đến thôn V, xã V, huyện Vũ Thư thì gặp Hồ Sỹ V xin đi nhờ xe, ông Đ đồng ý và chở V đến khu vực trước cửa hàng của chị T thì dừng xe và để xe mô tô cạnh mép đường 454 thuộc thôn V, xã V, chia khoá điện vẫn cắm ở ổ khoá rồi kéo xe lôi đi qua cầu vào cửa hàng của chị T đứng nói chuyện với chị T. Lúc này V đứng cạnh xe mô tô biển số đăng ký 17B2-XXXX trị giá 15.100.000 đồng của ông Đ. Hồ Sỹ V thấy ông Đ đứng quay lưng lại không để ý xe mô tô nên V đã nảy sinh ý định lấy trộm xe của ông Đ bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. V liền ngồi lên xe mô tô, tay phải mở khoá điện để cho máy nổ đồng thời chân trái đạp chân chống rồi điều khiển xe đi theo hướng đường Ủy ban nhân dân xã V. Khi ông Đ thấy tiếng xe máy nổ thì quay ra và thấy V đang phóng xe đi, nên đã chạy theo và hô “*Mày để xe lại cho tao*” nhưng V vẫn điều khiển xe đi. Đến khoảng 18 giờ ngày 19/5/2017, V điều khiển xe mô tô trộm cắp được của ông Đ đến nhà anh Phạm Quang H ở thôn 6, xã V, huyện Vũ Thư để mượn tiền thì anh H nói không có tiền. Sau đó V nói với anh H “*Mày xem xe Dream này có cầm được ở đâu thì cầm hộ*”, anh H hỏi “*chú có mang theo giấy tờ xe không*” V nói “*không mang*” nên H nói “*Xe không có giấy tờ không cầm được*”. Sau khi ngồi nói chuyện một lúc thì V nói với anh H: “*Xe chú đi mượn, cháu xem chỗ nào cầm được thì cầm hộ, chú có việc đi Lạng Sơn*”. Sau đó anh H nói: “*Đi đến nhà anh D ở xã N xem sao*”, anh H điều khiển mô tô biển số đăng ký 17B2-XXXX còn V đi xe của anh H đến nhà vợ chồng anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị L. Khi đến nhà anh D, V đứng bên ngoài còn anh H vào gặp anh D và chị L hỏi mượn tiền nhưng anh D và chị L không cho mượn. Sau đó anh H nói với vợ chồng anh D gửi xe mô tô biển số đăng ký 17B2 - XXXX làm tin để vay 2.500.000 đồng. Chị L đồng ý rồi đưa cho anh H 2.500.000 đồng, H nhận tiền mang ra đưa cho V và chở V lên thành phố Thái Bình. Khi lên thành phố Thái Bình Viễn cho anh H 500.000 đồng để H mua điện thoại còn V đi chơi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/5/2017, V lại đến nhà anh H nói với anh H “*Xem xe để ở nhà D có lấy thêm được tiền không*”. Anh H chở V đến nhà anh D và vào vay anh D thêm 500.000 đồng đưa cho V. Sau đó, khoảng 17 giờ ngày 21/5/2017, V gọi điện và hẹn anh H lên thành phố Thái Bình, V nói với anh H về lấy thêm 01 đến 02 triệu nữa. Anh H về gặp anh D vay thêm 2.000.000 đồng nhưng sau đó phát hiện chiếc xe biển số đăng ký 17B2 - XXXX là do V trộm cắp của ông Đ nên anh H không đưa số tiền này cho V. Ngày 23/5/2017 ông Lưu Minh Đ và ông Lưu Văn T cùng anh Phạm Quang H đến nhà anh D để lấy lại xe mô tô và trả cho anh D số tiền 5.170.000 đồng. Anh H đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền 2.500.000 đồng và anh D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 170.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 18/KLHD ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, kết luận: “ 01 (một) xe mô tô nhãn

hiệu HONDA SUPER DREM, mang biển số: 17B2 -XXXX đã qua sử dụng, có giá trị còn lại tại thời điểm định giá: 15.100.000 đồng (*Mười năm triệu một trăm ngàn đồng*)”.

Tại bản cáo trạng số 80/KSĐT ngày 14/9/2017 của VKSND huyện Vũ Thư truy tố Hồ Sỹ V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố :

Bị cáo Hồ Sỹ V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ V 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Sỹ V.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra người bị hại là ông Lưu Minh Đ yêu cầu Hồ Sỹ V phải bồi thường cho ông số tiền mà em trai ông là Lưu Văn T đã bỏ ra để chuộc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREM, mang biển số: 17B2 -XXXX là 5.170.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu trên. Xét yêu cầu của ông Đ là có căn cứ nên áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của ông Đ. Tuy nhiên số tiền 5.170.000 đồng ông T bỏ ra để chuộc xe thì trong đó H chỉ đưa cho V 2.500.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng H cùng gia đình đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Anh Phạm Văn D cũng đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 170.000 đồng. Bị cáo V cũng nhất trí với yêu cầu của ông Đ là sẽ bồi thường trực tiếp số tiền trên cho ông T. Ông Đ cũng đồng ý như vậy. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lưu Văn T số tiền 2.500.000 đồng.

Chuyển số tiền 2.670.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) gia đình anh Phạm Quang H và anh Phạm Văn D đã nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nay đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư (*thể hiện tại biên lai thu tiền số 001999 ngày 27/9/2017*) để thực hiện trách nhiệm bồi thường đối với ông Lưu Văn T.

* Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số đăng ký 17B2-XXXX và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên ông Lưu Văn T, sinh năm 1961 trú tại thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tài liệu điều tra xác định chiếc xe trên ông Lưu Minh Đ mượn của em trai là ông Lưu Văn T, xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại cho ông Lưu Minh Đ và ông Đ đã trả lại cho ông Lưu Văn T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Xét việc xử lý vật chứng phù hợp với quy định tại Điều 42; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác . Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại là ông Lưu Minh Đ, sinh năm 1955 trú tại thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập vào các ngày 26/5/2017 và ngày 15/8/2017 tại trụ sở Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 16 giờ ngày 17/5/2017 tại đường 454 thuộc địa phận thôn Việt Cường, xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản kiểm tra thông tin điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 14 giờ 30' ngày 23/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Bản kết luận định giá tài sản số 18/KLHĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, kết luận: “ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREM, mang biển số: 17B2 -XXXX đã qua sử dụng, có giá trị còn lại tại thời điểm định giá: 15.100.000 đồng (Mười năm triệu một trăm ngàn đồng) ”.

- Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang H, sinh năm 1985 trú tại thôn 6, xã V, huyện Vũ Thư; anh Phạm Văn D, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 đều trú tại thôn T, xã N, huyện Vũ Thư; ông Lưu Văn T, sinh năm 1961 trú tại thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của những người làm chứng là anh Hoàng Văn S, sinh năm 1984 trú tại xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1988 trú tại thôn T, xã V, huyện Vũ Thư.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:Khoảng 10 giờ ngày 17/5/2017, tại khu vực đường 454 thuộc thôn V, xã V, huyện Vũ Thư, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Lưu Minh Đ, Hồ Sỹ V đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREM biển số đăng ký 17B2 - XXXX trị giá: 15.100.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng*) của ông Đ. Mục đích để V bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Hồ Sỹ V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự .

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của ông Lưu Minh Đ trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREM biển số đăng ký 17B2 - XXXX; trị giá: 15.100.000 đồng.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Viễn có nhân thân xấu. Bị cáo đã 06 lần bị kết án và 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đều đã được xóa. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện và tu dưỡng bản thân. Với bản tính lười lao động, ham chơi, đua đòi bị cáo lại liên tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, bất chấp kỷ cương phép nước, coi thường pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy nên áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo cũng là thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải xử lý nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm .

* **Về hình phạt bổ sung:** theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”.

Vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra người bị hại là ông Lưu Minh Đ yêu cầu Hồ Sỹ V phải bồi thường cho ông số tiền mà ông là Lưu Văn T (em trai ông) đã bỏ ra để chuộc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREM, mang biển số: 17B2-XXXX là 5.170.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay ông Đ giữ nguyên yêu cầu trên và đề nghị V bồi thường trực tiếp cho ông T. Tuy nhiên số tiền 5.170.000 đồng ông T bỏ ra để chuộc xe thì trong đó H chỉ đưa cho V 2.500.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng H cùng gia đình đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Anh Phạm Văn D cũng đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 170.000 đồng là tiền ông T cho anh D mua sữa cho con. Bị cáo V cũng nhất trí với yêu cầu của ông Đ là sẽ bồi thường trực tiếp số tiền trên cho ông T. Xét yêu cầu của ông Đ là có cơ sở nên áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lưu Văn T số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Chuyển số tiền 2.670.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) gia đình anh Phạm Quang H và anh Phạm Văn D đã giao nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nay đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư (*thể hiện tại biên lai thu tiền số 001999 ngày 27/9/2017*) để thực hiện trách nhiệm bồi thường đối với ông Lưu Văn T.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng và tài sản:

- 01 xe mô tô biển số đăng ký 17B2-XXX và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên ông Lưu Văn T, sinh năm 1961 trú tại: thôn Trung Hòa, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tài liệu điều tra xác định chiếc xe trên ông Lưu Minh Đ mượn của em trai là ông Lưu Văn T, xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại cho ông Lưu Minh Đ và ông Đ đã trả lại cho ông Lưu Văn T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng (*tại biên bản trả tài sản ngày 08/8/2017*).

Xét việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với anh Phạm Quang H, sinh năm 1985, trú tại thôn 6, xã V, huyện Vũ Thư là người được Hồ Sỹ V nhờ mang xe mô tô biển số đăng ký 17B2-XXXX đến nhà vợ chồng anh Phạm Văn D, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 cùng trú tại thôn T, xã N, huyện Vũ Thư đặt xe để vay số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh H không biết chiếc xe mô tô trên là do V trộm cắp mà có. Sau khi

phát hiện chiếc xe trên là do V trộm cắp đại diện gia đình anh Phạm Quang H đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền là 2.500.000 đồng, vì vậy không có căn cứ xác định Phạm Quang H có dấu hiệu về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

- Đối với anh Phạm Văn D, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 cùng trú tại thôn T, xã N, huyện Vũ Thư là những người đã nhận xe mô tô biển số đăng ký 17B2-XXXX làm tin để cho Phạm Quang H vay tiền 3 lần với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh D và chị L không biết chiếc xe mô tô trên là do trộm cắp mà có. Ngày 23/5/2017 ông Lưu Minh Đ và ông Lưu Văn T cùng với H đến chuộc xe thì anh D và chị L mới biết là xe V trộm cắp, anh chị đã trả lại xe mô tô trên cho ông Đ và ông T. Vì vậy không xử lý đối với anh D và chị L về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Sỹ V phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hồ Sỹ V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: □p dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hồ Sỹ V phải bồi thường cho ông Lưu Văn T, sinh năm 1961; trú tại thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Chuyển số tiền 2.670.000đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) gia đình anh Phạm Quang H và anh Phạm Văn D đã nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nay đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư (thể hiện tại biên lai thu tiền số 001999 ngày 27/9/2017) để thực hiện trách nhiệm bồi thường đối với ông Lưu Văn T.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lưu Minh Đ, sinh năm 1961. Trú tại: thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình 01 xe mô tô biển số đăng ký 17B2-XXXX và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên ông Lưu Văn T, sinh năm 1961 trú tại thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh

Thái Bình. Ông Đ đã trả lại cho ông Lưu Văn T, sinh năm 1961 trú tại thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là chủ sở hữu quản lý, sử dụng hợp pháp.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo; người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận :

- Công an huyện Vũ Thư;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi cục THA dân sự huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người bị hại; Người LQ
- Sở TP
- TAND tỉnh TB
- Lưu HS;
- Lưu HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

